TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐĂK TÔ
TỈNH KON TUM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **14**/2024/DS-ST
Ngày 13-8-2024
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐĂK TÔ, TỈNH KON TUM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Huy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông A Bông;
2. Ông Đoàn Minh Hoàng.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Tô tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Phúc – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 11/2024/TLST-DS ngày 02 tháng 5 năm 2024 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2024/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2024/QĐST-DS ngày 01/8/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng N1.

Địa chỉ: B L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T – Tổng Giám đốc.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Vi Hữu T1; chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N1 - Chi nhánh huyện Đ – Đại diện theo ủy quyền, văn bản ủy quyền số 2665/QĐ-NHNo-PC ngày 01/12/2022.

Người đại diện hợp pháp của ông Vi Hữu T1 tham gia tố tụng: Ông Trần Thiện Đình N – Chức vụ: Trưởng phòng tín dụng Chi nhánh huyện Đ, tỉnh Kon Tum – Đại diện theo ủy quyền, văn bản ủy quyền số 120/GUQ-NHNo-ĐT ngày 18/3/2024. Có mặt.

Địa chỉ: Số B H, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

Địa chỉ trụ sở chi nhánh: Số B H, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

- Bị đơn: Ông Nông Đình T2, sinh năm 1981 và bà Y T3, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai và tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng N1 trình bày như sau:

Ngày 17/8/2021, Ngân hàng N1, chi nhánh huyện Đ - Kon Tum có cho ông Nông Đình T2 và bà Y T3 vay số tiền 200.000.000 đồng (bằng chữ: Hai trăm triệu đồng); thời hạn vay: 36 tháng; lãi suất 8,5 %/năm theo sổ vay vốn số 5101-LAV-202102740.

Sau khi đến hạn trả nợ gốc, lãi theo định kỳ, bên bị đơn không thực hiện nghĩa vụ, để khoản vay chuyển sang quá hạn. Mặc dù ngân hàng đã nhiều lần làm việc trực tiếp yêu cầu ông T2 và bà T3 thực hiện nghĩa vụ trả nợ nêu trên, nhưng ông Nông Đình T2 và bà Y T3 cố tình không hợp tác, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của A, gây khó khăn lớn cho công tác thu hồi vốn cho nhà nước và quá trình xử lý, thu hồi nợ của A. Hiện dư nợ đến ngày 13/8/2024 là 248.139.725 đồng, trong đó tiền gốc là 200.000.000 đồng, tiền lãi là 48.139.725 đồng.

Vì vậy, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum xem xét, giải quyết:

1. T4 buộc Ông Nông Đình T2 và Bà Y T3 phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng N1 toàn bộ số tiền tạm tính đến hết ngày 13/8/2024 là 248.139.725 đồng.

2. T4 buộc ông Nông Đình T2 và bà Y T3 phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng, từ sau ngày 13/8/2024 cho đến khi thi hành án xong.

* Bị đơn ông Nông Đình T2 và bà Y T3 vắng mặt tại phiên tòa.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Tô phát biểu ý kiến:*

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý giải quyết vụ án cho đến trước khi nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nông Đình T2 và bà Y T3 phải trả cho Ngân hàng N1 số tiền tính đến ngày 13/8/2024 là 248.139.725 đồng, trong đó: n ợ gốc: 200.000.000 đồng; nợ lãi: 48.139.725 đồng và phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng, kể từ ngày 14/8/2024 cho đến khi thi hành án xong các khoản nợ.

Về án phí: Bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả toàn bộ số tiền nợ gốc và tiền lãi theo hợp đồng tín dụng. Bị đơn cứ trú tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh K. Vì vậy, căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 35 và điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Đối với bị đơn được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy:

Ngày 17/8/2021, Ngân hàng N1 có cho ông Nông Đình T2 và bà Y T3 vay số tiền 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*); thời hạn vay: 36 tháng; lãi suất 8,5 %/năm tại sổ vay vốn số 5101-LAV-202102740, mục đích vay để chăn nuôi bò, bên vay đã được giải ngân đủ số tiền vay theo hợp đồng.

Xét hợp đồng tín dụng 5101-LAV-202102740 ngày 17/8/2021 tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, các bên đều tự nguyện ký kết nên phát sinh hiệu lực. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông T2 và bà Y T3 không thực hiện đúng thỏa thuận về việc trả gốc và lãi theo hợp đồng, để khoản vay chuyển nợ quá hạn. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật Các Tổ chức tín dụng; các Điều 280, 463, 466 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 144; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 7, Điều 8, điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. **Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Nông Đình T2 và bà Y T3 phải trả cho Ngân hàng N1 số tiền tính đến ngày 13/8/2024 là **248.139.725** (*Hai trăm bốn mươi tám triệu một trăm ba mươi chín nghìn bảy trăm hai mươi lăm*) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (13/8/2024) cho đến khi thi hành án xong, ông Nông Đình T2 và bà Y T3 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng.

2. Án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nông Đình T2 và bà Y T3 phải chịu số tiền án phí là **12.406.986** (*Mười hai triệu bốn trăm lẻ sáu nghìn chín trăm tám mươi sáu*) đồng.

Trả lại cho Ngân hàng N1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp là **5.906.000** (*Năm triệu chín trăm lẻ sáu nghìn*) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001604 ngày 02/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Tô.

3. Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (13/8/2024); đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đăk Tô;
- Chi cục THADS huyện Đăk Tô;
- Đương sự;
- Lưu HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(đã ký)

Trần Minh Huy